TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **174**/2022/DS-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2021/TLST- DS, ngày 02 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Nguyễn Thúy A**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Diễm K**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp B, xã T2 huyện C, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Kim P**, sinh năm 1942;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

- Bà **Trần Thị Thu V**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Có mặt anh B; vắng mặt chị K, bà P, chị V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Nguyễn Thúy A là anh Nguyễn Duy B trình bày:

Chị Lê Nguyễn Thúy A và chị Trần Thị Diễm K có quen biết nhau. Từ ngày 26/3/2021 đến ngày 27/5/2021, chị Lê Nguyễn Thúy A có cho chị Trần Thị Diễm K vay tiền làm nhiều lần. Tổng cộng, số tiền mà chị K vay của chị A là 9.000.000.000 đồng. Chị K có viết biên nhận ngày 26/3/2021 vay của chị A số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 26/3/2021 đến ngày 29/3/2021, ngày trả là 29/3/2021, không có ghi lãi suất. Chị K có viết biên nhận nợ ngày 26/3/2021 vay của chị A số tiền 8.500.000.000 đồng, thời hạn từ ngày 02/4/2021 đến ngày 06/4/2021, ngày trả là 06/4/2021, không có ghi lãi suất. Hai bên không thỏa thuận lãi suất, chị A đã nhiều lần yêu cầu chị K trả tiền nợ nhưng chị K vẫn chưa trả số tiền nào. Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị K phải trả cho chị số tiền vốn vay là 9.000.000.000 đồng, chị A đồng ý trả lại cho chị K, ông T, bà P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01272QSDĐ/1691/QĐUB do Ủy ban nhân dân huyện Ccấp cho hộ ông Trần Quốc T ngày 12/12/1997 khi chị K trả hết nợ.

* Tại bản khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 19/11/2021, chị Trần Thị Diễm K trình bày: Từ ngày 26/3/2021 đến ngày 27/5/2021, chị Lê Nguyễn Thúy A nhiều lần cho chị vay tiền để đáo hạn ngân hàng, lãi suất chị A quy định là 6%/ngày. Tổng cộng số tiền gốc chị vay của chị A là 11.000.000.000 đồng. Chị đã trả tiền lãi đầy đủ theo lãi suất thỏa thuận, tổng cộng là 5.349.000.000 đồng. Đối với giấy nợ chị A nộp cho Tòa án là giấy nợ do chị A yêu cầu chị viết lại, bao gồm tiền lãi và nợ gốc. Chị yêu cầu Tòa án xem xét cho chị trả trong thời hạn một năm, do hiện nay dịch bệnh ảnh hưởng đến công việc. Khi chị vay tiền, chị có giao cho chị A giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01272 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 12/12/1997 cho hộ ông Trần Quốc T thì chị A mới tiếp tục cho chị vay tiền. Khi giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì mẹ chị là bà Nguyễn Kim P không có ý kiến gì, cha chị là ông Trần Quốc T đã chết vào ngày 20/12/2018. Do đó, chị đề nghị Tòa án xem xét trừ số tiền lãi đã trả vào tiền nợ gốc, chị đồng ý trả cho chị A số tiền 5.651.000.000 đồng còn nợ trong thời hạn một năm; buộc chị A trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình chị. Chị xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

* Tại bản khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 19/11/2021, bà Nguyễn Kim P trình bày: Bà là mẹ ruột của chị Trần Thị diễm K, chị K có giao cho chị A giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01272 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/12/1997 cho hộ ông Trần Quốc T, ông T đã chết vào ngày 20/12/2018. Quyền sử dụng đất là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà và ông T. Việc chị A giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà không đồng ý và không biết nên không có ý kiến phản đối. Bà đề nghị Tòa án tuyên buộc chị A phải hoàn trả cho bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngay khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

* Tại bản khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 31/12/2021, chị Trần Thị Thu V trình bày: Chị là chị cùng cha khác mẹ của chị Trần Thị Diễm K, chị không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Duy B trình bày: Anh không thống nhất với bản tự khai của chị K về việc chị K đã trả số tiền 5.349.000.000 đồng, chị K vẫn chưa trả số tiền vốn nào cho chị A. Hai biên nhận ngày 26/3/2021 do chị K soạn sẵn, ký tên và đưa cho chị A. Hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Số tiền 11.000.000.000 đồng mà chị K trình bày là khoản vay khác của chị K và chị A mà chị K vẫn chưa trả đủ. Chị K có uy tín, là kế toán trưởng của Công ty Thủy sản M nên chị A tin tưởng cho vay nhiều lần. Lúc đầu anh thống nhất với bản tự khai của chị K là do chị K hứa sẽ trả nợ trong vòng một năm nhưng do chị K không có thiện chí nên anh không đồng ý nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn là chị Lê Nguyễn Thúy A khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Diễm K trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Hai bên thống nhất từ ngày 26/3/2021 đến ngày 27/5/2021, chị Lê Nguyễn Thúy A nhiều lần cho chị Trần Thị Diễm K vay tiền, chị K có viết hai bên nhận ngày 26/3/2021.

Xét hai biên nhận ngày 26/3/2021 thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong biên nhận thứ nhất có ghi thời hạn vay từ ngày 26/3/2021 đến ngày 29/3/2021, ngày trả là 29/3/2021, không có ghi lãi suất; biên nhận thứ hai có ghi thời hạn từ ngày 02/4/2021 đến ngày 06/4/2021, ngày trả là 06/4/2021, không có ghi lãi suất. Đến thời hạn trả tiền nhưng chị K không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị K khai chị đã trả cho chị A số tiền 5.349.000.000 đồng nhưng chị An không thừa nhận. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì chị K phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh đối với số tiền 5.349.000.000 đồng đã thanh toán cho chị A. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, chị K không có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án và không cung cấp chứng cứ về số tiền 5.349.000.000 đồng đã thanh toán.

Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là hai biên nhận ngày 26/3/2021 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Khanh đối với số tiền 9.000.000.000 đồng.

Chị A và chị K khai thống nhất chị A đang giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01272 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày

12/12/1997 cho hộ ông Trần Quốc T. Vào thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông T gồm có ông T, bà Nguyễn Kim P, chị Trần Thị Diễm K; ông T đã chết vào ngày 20/12/2018 nên Tòa án xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T là bà Nguyễn Kim P, chị Trần Thị Diễm K và chị Trần Thị Thu V, do đó Hội đồng xét xử buộc chị A phải có nghĩa vụ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Nguyễn Kim P, chị Trần Thị Diễm K và chị Trần Thị Thu V.

[3] *Về yêu cầu xin trả dần:* Chị Trần Thị Diễm K yêu cầu được trả số tiền còn nợ trong thời hạn một năm. Xét thấy, chị K vay số tiền này của chị A đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của chị A. Hơn nữa, yêu cầu trả dần này không được chị A đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc chị K yêu cầu trả dần.

[4] *Về án phí*: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Nguyễn Thúy A.

Buộc chị Trần Thị Diễm K có nghĩa vụ trả cho chị Lê Nguyễn Thúy A số tiền vốn vay là 9.000.000.000 đồng (chín tỷ đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị An phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Kim P, chị Trần Thị Diễm K và chị Trần Thị Thu V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01272 QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Gạo cấp ngày 12/12/1997 cho hộ ông Trần Quốc T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm K phải chịu 117.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho chị Lê Nguyễn Thúy A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005053 ngày 26/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni